

Bản án số: 49/2021/HSST

Ngày: 17-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Xuân Sang.

2. Ông Lê Việt Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2021/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/20201/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn D**, sinh năm 1989 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định được và bà Nguyễn Thị N, chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ 04/7/2021 đến ngày 07/7/2021 (3 ngày) hủy biện pháp ngăn chặn tạm giữ thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 05/8/2021 bị bắt tạm giam đến nay (*hiện đang tạm giam tại Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương*). Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; bà Phạm Thị D, sinh năm 1967; đều trú tại: Thôn N, xã P, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1994; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; đều trú tại: Thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Anh Mai Văn S, sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990; đều trú tại: Khu 3, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(*Chị H, ông T, bà D, anh T, chị H, anh S, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tại địa bàn huyện Tứ Kỳ vào ngày 15/5/2021 và ngày 18/6/2021, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 19 giờ ngày 15/5/2021, Nguyễn Văn D đi từ nhà ở thôn L, xã V, huyện Tứ Kỳ sang thôn N, xã P, huyện Tứ Kỳ phát hiện thấy gia đình ông Nguyễn Văn T đang ăn cơm ở ngoài sân. D trèo lên cây xoài bên trái nhà ông T, rồi leo lên mái tầng 2 vào phòng ngủ tầng 2 nhà ông T thấy 1 chiếc quần của ông T để trên ghế, kiểm tra túi quần thấy có 1 ví tiền, bên trong ví có số tiền 2.990.000 đồng. D lấy tiền trong ví để vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục đi qua cầu thang xuống tầng 1. Thấy tầng 1 không có người, D đi vào phòng ngủ, D thấy 1 chiếc ví của chị Nguyễn Thị H (là con gái ông T) để trên nóc tủ nhựa, kiểm tra trong ví có 3.000.000 đồng, D lấy cho vào trong túi quần. D thấy trên giường ngủ có 01 chiếc điện thoại Iphone XSMAX màu vàng bên trong nắp 01 sim số 0399.963.394 của chị H và 01 chiếc túi xách loại túi đeo chéo màu ghi nhãn hiệu Martinooks của anh Mai Văn S (là con rể ông T), D lấy điện thoại cho vào túi quần còn túi xách cầm tay. Sau khi trộm cắp tài sản, D quay lại lối cũ thoát ra ngoài đi về nhà. Sau đó, D bán chiếc điện thoại cho một cửa hàng điện thoại ở Hà Nội không rõ tên, địa chỉ lấy số tiền 4.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trộm cắp, bán điện thoại D đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 19/7/2021 D đã giao nộp cho cơ quan điều tra đối với túi xách.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-ĐGTS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng có giá trị là 10.000.000 đồng, 01 chiếc sim điện thoại nhà mạng Viettel số thuê bao số 0399.963.394 có giá trị 50.000 đồng, 01 chiếc túi xách nhãn hiệu Martinooks có giá trị 200.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản được định giá là 10.250.000 đồng

**Vụ thứ hai:** Khoảng 19 giờ ngày 18/6/2021, Nguyễn Văn D đi bộ trong thôn L, xã V, huyện Tứ Kỳ thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị H ở trong ngõ nhỏ, ít người qua lại, phía sau nhà có bể nước quan sát có thể trèo lên tầng 2 đột nhập vào nhà được. Lúc này, chị H đang chuẩn bị ăn cơm ở khu vực lán trước cửa nhà. Thấy vậy, D trèo tường bao vào vườn, trèo lên bể nước vào nhà qua ô thoáng nhà vệ sinh tầng 2. Sau đó, D đi theo lối cầu thang xuống tầng 1 thì phát hiện tại phòng ngủ tầng 1 có 1 điện thoại di động Iphone XSMAX màu vàng gold, bên ngoài được bọc ốp lưng màu xanh, bên trong nắp 01 sim số 0979.539.826 đang sạc pin. D rút điện thoại ra khỏi sạc, cất giấu điện thoại vào túi quần đùi bên phải. Sau đó, D quay lại cầu thang lên tầng 2 ra ngoài. Quá trình bỏ chạy ra ngoài, D đã làm rơi điện thoại ở vườn nhà chị H. Cùng ngày, chị H có đơn trình báo đến công an huyện Tứ Kỳ. Ngày 19/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại vườn nhà chị H 01 điện thoại di động Iphone XSMAX màu vàng gold, bên ngoài được bọc ốp lưng màu xanh, bên trong 01 sim số 0979.539.826.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐGTS ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng gold có giá trị là 10.000.000 đồng, 01 thẻ sim điện thoại số 0979.539.826 có giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản được định giá là 10.050.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT- VKSTK ngày 01-9-2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ truy tố Nguyễn Văn D về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi trộm cắp 2.990.000 đồng của ông vợ chồng ông T, số tiền 3.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng bên trong có chiếc sim điện thoại số 0399.963.394 của vợ chồng chị H, 01 chiếc túi xách nhãn hiệu Martinooks của vợ chồng anh S ngày 15/5/2021 tại gia đình nhà ông T. Ngày 18-6-2021 đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XSMAX, ốp lưng màu xanh bên trong nắp 01 sim số 0979.539.826 của chị H. Tổng trị giá tài sản D chiếm đoạt là 26.290.000 đồng.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt những người bị hại xác định đã nhận lại tài sản do D chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm. Chị H đã nhận được tiền bằng trị giá chiếc điện thoại và sim chị đã làm lại do D chiếm đoạt, chị không yêu cầu bồi thường gì. Ông T, bà D, chị H, anh T, anh S, chị H đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo D.

VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn D từ 18 đến 21 tháng tù, được trừ 3 ngày tạm giữ thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/8/2021; về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Không đặt ra giải quyết; về án phí bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15-5-2021 tại gia đình ông Nguyễn Văn T ở thôn N, xã P, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương Nguyễn Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 2.990.000 đồng của vợ chồng ông T, số tiền 3.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng bên trong có chiếc sim điện thoại ao 0399.963.394 của vợ chồng chị Nguyễn Thị H, 01 chiếc túi xách nhãn hiệu Martinooks của vợ chồng anh Mai Văn S. Khoảng 19 giờ ngày 18-6-2021 tại nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn L, xã V, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương Nguyễn Văn D đã có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, ốp lưng màu xanh bên trong có thẻ sim 0979.539.826 có trị giá 10.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Dưng chiếm đoạt là 26.290.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 26.290.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là hoàn toàn đúng.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo D đã 02 lần thực hiện trộm cắp của gia đình ông T và chị H trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, ông T, bà D, chị H, anh T, anh S, chị H là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo còn tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông T ngày 15/5/2021 và đầu thú về hành vi trộm cắp của chị H ngày 18/6/2021 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị H, anh S đã nhận lại tài sản, ông T chị H đã nhận tổng số tiền 16.040.000 đồng. Chị H, anh S, ông T, chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ đã trả cho chiếc điện thoại di động Iphone XSMAX, ốp lưng màu xanh bên trong có thẻ sim 0979.539.826 cho chị H và trả cho anh S chiếc túi xách loại đeo chéo màu ghi nhãn hiệu Martinoks là chủ sở hữu các tài sản trên là đúng pháp luật. Chiếc điện thoại di động Iphone XS Max D bán cho cửa hàng điện thoại ở Hà Nội không rõ tên, địa chỉ nên không thu giữ được.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 19 (mười chín) tháng tù, được trừ đi 3 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 18 tháng 27 ngày tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam, ngày 05/8/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết;

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Văn Tú**

